

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N TỈNH BÌNH  
THUẬN**

Bản án số: 86/2021/HSST  
Ngày: 30/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** ÔNG DƯƠNG NGUYỄN KIM.

***Các Hội thẩm nhân dân.***

1/ ÔNG NGUYỄN THANH PHƯƠNG;

2/ ÔNG HOÀNG VĂN VÕ VĂN T.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:***  
ÔNG LÊ ĐỨC DŨNG - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ  
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

**Võ Văn T,** giới tính: Nam

- Tên gọi khác: T heo;

- Sinh năm: 1993, tại Bình Thuận;

- Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình  
Thuận;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12;

- Tiền án: Ngày 07/3/2016 Võ Văn T bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 08 năm tù  
về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 06/HSST và chấp hành xong hình  
phạt vào ngày 21/8/2020. Đến nay chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 26/9/2009, Võ Văn T bị Chủ tịch UBND huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường Giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 03/9/2021, Võ Văn T bị Công an thành phố T khởi tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**\* Quan hệ gia đình:**

- Cha: Võ Văn T, sinh năm 1970, nghề nghiệp: Thợ mộc;

- Mẹ: Đào Thị D, sinh năm 1971, nghề nghiệp: Làm nông;

- Gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1990; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Vợ: Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1993, đã ly hôn;

- Con: C, sinh năm 2013, đang đi học.

Tất cả cùng trú tại khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2021 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị Minh M, sinh năm 1992 (Vắng mặt – Có đơn đề ngày 29/9/2021 xin vắng mặt không tham dự phiên tòa).

Trú tại: Khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

**- Người làm chứng:**

NLC, sinh năm 1990 (Vắng mặt – Có đơn đề ngày 29/9/2021 xin vắng mặt không tham dự phiên tòa).

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/02/2021, do có mâu thuẫn trong mối quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Minh M (sinh năm 1992, trú khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận) và biết Nguyễn Thị Minh M đang chơi tại nhà bà Q (sinh năm 1991, trú khu phố N,

thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận) nên Võ Văn T điều khiển xe mô tô lưu thông theo hướng từ Quốc lộ 1A đi xã T đến nhà Q để tìm Nguyễn Thị Minh M nói chuyện. Khi đến đoạn đường gần nhà nghỉ T thuộc khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận, Võ Văn T thấy NLC (sinh năm 1990, trú thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Bình Thuận) điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Minh M lưu thông theo hướng ngược lại nên Võ Văn T quay xe đuổi theo, và yêu cầu NLC dừng xe lại. Khi hai xe dừng bên đường, Võ Văn T yêu cầu Nguyễn Thị Minh M qua xe của mình để chở đi và nói chuyện nhưng Nguyễn Thị Minh M không đồng ý. Cùng lúc này, do thấy xe máy của người khác đi qua nên Nguyễn Thị Minh M và NLC la lên để nhờ người đi đường giúp đỡ nhưng không có ai dừng lại. Thấy vậy, Võ Văn T bực tức nên lấy một con dao (dài khoảng 13 cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, một cạnh tù, bản rộng hơn 01cm, mũi dao nhọn, lưỡi dài khoảng bằng  $\frac{1}{2}$  con dao) để trong bịch trái cây treo trên xe của mình (dao Võ Văn T mua để dùng gọt trái cây, do Võ Văn T đi biển chơi nên mang theo để gọt trái cây và treo trên xe), hù dọa Nguyễn Thị Minh M và NLC để cả hai không la lên nữa. Thấy vậy, Nguyễn Thị Minh M xuống xe định bỏ chạy thì bị Võ Văn T dùng tay trái kẹp cổ, tay phải của Võ Văn T cầm dao, mũi dao hướng ra ngoài. Trong lúc cả hai giằng co, Nguyễn Thị Minh M ngồi xuống để ngăn không cho Võ Văn T lôi lên xe. Lúc này, Võ Văn T đang đứng bên hông trái phía sau của Nguyễn Thị Minh M thì cũng ngồi xuống theo, tay trái vẫn kẹp cổ Nguyễn Thị Minh M. Khi cả hai đã ngồi xuống thì Võ Văn T đâm một nhát trúng vào lưng bên trái của Nguyễn Thị Minh M gây thương tích. Bị đâm nên Nguyễn Thị Minh M bỏ chạy vào nhà nghỉ T gần đó. Thấy vậy, Võ Văn T gọi cho bạn của mình tên H đến chở Nguyễn Thị Minh M đi bệnh viện.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/2021/TgT ngày 21/6/2021 của Trung Võ Văn T pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Thị Minh M như sau:*

- Vết thương vùng thắt lưng trái ngang L4, đụng dập thận độ III, rách cực dưới thận trái đã được điều trị nội khoa hiện ổn định, để lại sẹo lành, kích thước: (1x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10%+1%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11% (Mười một phần trăm).

- Vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương có chiều hướng tác động từ sau ra trước.

#### ***Vật chứng của vụ án:***

Cây dao Võ Văn T đã dùng để gây thương tích cho Nguyễn Thị Minh M đã được Võ Văn T xác định có đặc điểm như sau: dài khoảng 13 cm có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, một cạnh tù, bản rộng hơn 01cm, mũi dao nhọn, lưỡi dài khoảng bằng  $\frac{1}{2}$  con dao. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Võ Văn T đã vứt cây dao ở bụi cỏ nhưng không nhớ được vị trí. Công an đã tổ chức truy tìm vật chứng ngay sau đó nhưng không có kết quả. Do đó, không đặt ra để xử lý.

### ***Về trách nhiệm dân sự:***

Bị hại Nguyễn Thị Minh M và bị cáo Võ Văn T đã thỏa thuận thống nhất Võ Văn T bồi thường các khoản chi phí điều trị vết thương, và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Đến nay, bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSHTN-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Võ Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

**Tuyên bố:** Võ Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

**Áp dụng:** Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

### **Đề nghị xử phạt:**

Võ Văn T từ 02 năm tù đến 02 năm 6 tháng tù.

Ghi nhận sự thỏa thuận dân sự của bị cáo và bị hại theo biên bản ngày 27/5/2021, Võ Văn T tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị Minh M 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng. Về hình phạt bị hại Nguyễn Thị Minh M yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Văn T không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện N và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Võ Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/02/2021, xuất phát từ một mâu thuẫn trong mối quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị Minh M, Võ Văn T điều khiển xe mô tô lưu thông theo hướng Quốc lộ 1A đi xã T đến nhà Q (bạn Nguyễn Thị Minh M) để tìm gặp Nguyễn Thị Minh M nói chuyện. Đến đoạn đường gần nhà nghỉ T thuộc khu phố T, thị trấn N, huyện N, Võ Văn T thấy NLC điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Minh M lưu thông theo hướng ngược lại nên Võ Văn T quay xe đuổi theo, và yêu cầu NLC dừng xe lại. Khi hai xe dừng bên đường, Võ Văn T yêu cầu Nguyễn Thị Minh M qua xe của mình để chở đi và nói chuyện nhưng Nguyễn Thị Minh M không đồng ý. Cùng lúc này, do thấy xe máy của người khác đi qua nên Nguyễn Thị Minh M và NLC la lên để nhờ người đi đường giúp đỡ nhưng không có ai dừng lại. Thấy vậy, Võ Văn T lấy một con dao (dài khoảng 13 cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, một cạnh tù, bản rộng hơn 01cm, mũi dao nhọn, lưỡi dài khoảng bằng  $\frac{1}{2}$  con dao) để trong bịch trái cây treo trên xe của mình (Dao Võ Văn T đi biển chơi nên mua mang theo để gọt trái cây và treo trên xe), hù dọa Nguyễn Thị Minh M và NLC để cả hai không la lên nữa. Thấy vậy, Nguyễn Thị Minh M xuống xe định bỏ chạy thì bị Võ Văn T dùng tay trái kẹp cổ, tay phải của Võ Văn T cầm dao. Trong lúc cả hai giằng co, Nguyễn Thị Minh M ngồi xuống để ngăn không cho Võ Văn T lồi lên xe, Võ Văn T đứng bên hông trái phía sau của Nguyễn Thị Minh M cũng ngồi xuống theo, tay trái vẫn kẹp cổ Nguyễn Thị Minh M. Khi cả hai đã ngồi xuống thì Võ Văn T đâm một nhát trúng vào lưng bên trái của Nguyễn Thị Minh M gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/2021/TgT ngày 21/6/2021 của Trung Võ Văn T pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Thị Minh M: Vết thương vùng thắt lưng trái ngang L4, đụng dập thận độ III, rách cực dưới thận trái đã được điều trị nội khoa hiện ổn định, để lại sẹo lành, kích thước: (1x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10%+1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11% (Mười một phần trăm).

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Võ Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện gây thương tích với Nguyễn Thị Minh M tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Bị cáo đã dùng dao có lưỡi bằng kim loại, mũi dao nhọn sử dụng để gây thương tích cho Nguyễn Thị Minh M là “*hung khí nguy hiểm*”. Giữa bị cáo và bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong chuyện tình cảm, nhưng bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện rõ “*tính côn đồ*”. Hành vi của bị cáo là cố ý, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã tích cực

bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội có khung hình phạt thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[6] **Vật chứng của vụ án:** Đối với cây dao mà bị cáo Võ Văn T đã dùng để gây thương tích cho Nguyễn Thị Minh M đã được bị cáo xác định có đặc điểm như sau: dài khoảng 13 cm có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, một cạnh tù, bản rộng hơn 01cm, mũi dao nhọn, lưỡi dài khoảng bằng  $\frac{1}{2}$  con dao. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Võ Văn T đã vứt cây dao ở bụi cỏ nhưng không nhớ được vị trí. Công an đã tổ chức truy tìm vật chứng ngay sau đó nhưng không có kết quả. Do đó, không đặt ra để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trước thời điểm mở phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận để giải quyết vấn đề bồi thường dân sự - theo Biên bản thỏa thuận bồi thường đề ngày 27/5/2021. Theo đó hai bên đã thống nhất bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị vết thương, và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Minh M vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt), trong đơn thể hiện ý chí của bị hại giữ nguyên thỏa thuận ban đầu, tiếp tục yêu cầu Võ Văn T thực hiện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh M 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật đối với bị cáo. Bị cáo Võ Văn T đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng theo thỏa thuận ngày 27/5/2021, đã bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh M 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Xét thấy thỏa thuận giữa bị hại Nguyễn Thị Minh M và bị cáo Võ Văn T là sự tự nguyện giữa các bên và không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội; tuy nhiên, bị cáo chưa thực hiện xong việc bồi thường cho bị hại, vì vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bên theo nội dung thể hiện tại thỏa thuận ngày 27/5/2021. Bị cáo Võ Văn T tiếp tục phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Minh M 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường trước thời điểm mở phiên tòa, do vậy bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**TUYÊN BỐ:** Võ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**Áp dụng:** Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

**XỬ PHẠT:** Võ Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

### DÂN SỰ:

**Áp dụng:** Các Điều 584; 585; 586; 597; 468 Bộ luật Dân sự.

Võ Văn T tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị Minh M số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

### ÁN PHÍ:

**Áp dụng:** Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30 tháng 9 năm 2021. Những người có quyền kháng cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Nguyên Kim**